

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phong Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 236/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đặng Như Q; nơi cư trú: Số 390, C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 390, C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T.L.C, xã M.T, huyện H.Q, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08/8/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Như Q trình bày: Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Hữu T từ năm 2015, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải

Phòng ngày 09/12/2015. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng nửa năm đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi cờ bạc, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều song không có kết quả, Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2016 đến nay. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân (tháng 6 năm 2017) anh T bị bắt và bị xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hiện đang phải chấp hành tại Trại giam T.L.C, xã M.T, huyện H.Q, tỉnh Bình Phước. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 28/01/201A. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh Trung phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để lấy lời khai của anh T. Tại Trại giam T.L.C, xã M.T, huyện H.Q, tỉnh Bình Phước, anh T trình bày: Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và anh chị Q đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ như chị Q trình bày là đúng. Nay chị Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết ly hôn đối với anh, anh T nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 28/01/201A. Ly hôn anh nhất trí giao con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc và hiện không cấp dưỡng tiền nuôi con được.

Về chia tài sản: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu Trung cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn; bị đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Như Quỳnh được ly hôn anh Nguyễn Hữu Trung; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 28/01/2016 cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị Quỳnh không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và đơn xin xác nhận tạm trú thể hiện anh Nguyễn Hữu T có đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 390, C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T.L.C, xã M.T, huyện H.Q, tỉnh Bình Phước. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Đặng Như Q và anh Nguyễn Hữu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Hữu T vắng mặt, song anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu T.

[3] Về hôn nhân: Chị Đặng Như Q, sinh năm 199B và anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 26/8/199C kết hôn với nhau, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày ngày 09/12/2015. Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống cho đến nay cả hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, không còn khả năng đoàn tụ và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn. Qua điều tra xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, hiện anh T đang phải chấp hành án tại Trại giam T.L.C, xã M.T, huyện H.Q, tỉnh Bình Phước. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T trên thực tế không

còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị Q được xin được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: chị Q và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 28/01/201A. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, hai bên cùng thống nhất, giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Trung phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy xét thấy việc thỏa thuận giữa hai bên về việc nuôi con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chia tài sản: Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản chung giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Đặng Như Q và anh Nguyễn Hữu T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 28/01/201A cho chị Đặng Như Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đặng Như Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tình trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số số 0013199 ngày 20 tháng 5 năm 2019. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chi Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Dư Hàng Kênh,  
Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng  
(GCNKH 09/12/2015);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**